

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-3-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mầm

2. Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 339/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Nh**, sinh năm 1982 (Có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh **Đình Tùng L**, sinh năm 1979 (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 15/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Võ Thị Nh trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Đình Tùng L kết hôn vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, anh L không lo làm ăn mà suốt ngày chơi bời, nhậu nhẹt về gây sự chửi bới, đánh đập vợ con, mâu thuẫn giữa chị và anh L ngày càng trầm trọng, đến năm 2020 chị và anh L chính thức sống ly thân cho đến nay. Nay, chị nhận thấy không thể tiếp tục duy trì hôn nhân giữa chị và

anh L được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Tùng L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Đinh Tùng L có 01 (Một) người con chung tên Đinh Minh Tr, sinh ngày 09/10/2004, hiện con đang sống với chị. Sau khi ly hôn, con có nguyện vọng theo cha hoặc mẹ thì người đó nuôi dưỡng, chăm sóc; nếu con theo chị, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Đinh Tùng L có tài sản chung nhưng chị và anh L tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống chị và anh Đinh Tùng L không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Biên bản hòa giải ngày 10/02/2022 cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 10/02/2022 bị đơn là anh Đinh Tùng L trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Võ Thị Nh kết hôn vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, anh và chị Nh thường xuyên cự cãi, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn giữa anh và chị Nh ngày càng trầm trọng, đến năm 2020 anh và chị Nh chính thức sống ly thân cho đến nay. Nay, chị Nh yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị Võ Thị Nh.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị Võ Thị Nh có 01 (Một) người con chung tên Đinh Minh Tr, sinh ngày 09/10/2004, hiện con đang sống với chị Nh. Sau khi ly hôn, con có nguyện vọng theo cha hoặc mẹ thì người đó nuôi dưỡng, chăm sóc; nếu con theo anh, anh không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống anh và chị Võ Thị Nh có tài sản chung nhưng anh và chị Nh tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống anh và chị Võ Thị Nh không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa chị Võ Thị Nh và anh Đinh Tùng L là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng nguyên đơn là chị Võ Thị Nh có mặt, bị đơn là anh Đinh Tùng L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Nh và anh Đinh Tùng L tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2000, đến nay chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Trong thời gian chung sống chị Nh và anh L thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, không có tiếng nói chung, hôn nhân không hạnh phúc, đến năm 2020 thì chính thức sống ly thân cho đến nay. Xét thấy, chị Võ Thị Nh và anh Đinh Tùng L tự nguyện thuận tình ly hôn, tuy nhiên do chị Nh và anh L chung sống với nhau từ năm 2000 đến nay không đăng ký kết hôn nên căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của chị Nh và anh L không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Võ Thị Nh và anh Đinh Tùng L có 01 (Một) người con chung tên Đinh Minh Tr, sinh ngày 09/10/2004, hiện con đang sống với chị Nh. Sau khi ly hôn, chị Võ Thị Nh và anh Đinh Tùng L thống nhất con có nguyện vọng theo cha hoặc mẹ thì người đó nuôi dưỡng, chăm sóc. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, tại biên bản ghi nhận ý kiến của cháu Đinh Minh Tr ngày 11/01/2022 cháu Tr có nguyện vọng được sống chung với mẹ, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến tự nguyện của cháu Tr, giao cháu Tr cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị Võ Thị Nh và anh Đinh Tùng L thống nhất trong thời gian chung sống chị Nh và anh L có tài sản chung nhưng chị Nh và anh L tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ thu, nợ trả: Chị Võ Thị Nh và anh Đinh Tùng L thống nhất trong thời gian chung sống chị Nh và anh L không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Nh và anh Đinh Tùng L.

2. Về con chung: Giao con tên Đinh Minh Tr, sinh ngày 09/10/2004 cho chị Võ Thị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi. Anh Đinh Tùng L không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đinh Tùng L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Võ Thị Nh.

3. Về tài sản chung: Chị Võ Thị Nh và anh Đinh Tùng L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ thu, nợ trả: Chị Võ Thị Nh và anh Đinh Tùng L thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Võ Thị Nh phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007628 ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Chị Võ Thị Nh có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đinh Tùng L vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Ngọc Huyền